

# Số 7 2011/2012 – Cập nhật về lệnh trừng phạt Iran

Tháng 3/2011

Thưa Quý vị,

## Cập nhật về các lệnh trừng phạt Iran

Ngày 12 tháng 10 là thời điểm cuối cùng chúng tôi cập nhật thông tin cho các Hội viên. Từ đó đến nay đã có rất nhiều diễn biến quan trọng mà chúng tôi sẽ trình bày chi tiết hơn trong báo cáo này so với các báo cáo trước đó. Các Hội viên đang tìm kiếm tư vấn của Hội về các luật trừng phạt và đây là việc làm được khuyến khích phát huy. Vì phạm vi của luật rất rộng và đặc biệt là Luật Giảm đầu tư, Trách nhiệm giải trình và Trừng phạt toàn diện đối với Iran năm 2010, HR 2194 (CISADA), nên Hội chỉ có thể tư vấn chung về mức độ rủi ro của các chế tài trừng phạt mà CISADA áp đặt. Tư vấn này của Hội không thể thay thế tư vấn pháp lý chi tiết.

## Các biện pháp trừng phạt của Mỹ

Chính phủ Mỹ đã không công bố các quy định của CISADA vào cuối tháng 9 năm 2010 như dự định ban đầu, song Bộ Ngoại giao Mỹ mới đây đã đưa ra chỉ thị không chính thức về kế hoạch thực thi CISADA. [Xem toàn văn của chỉ thị tại đây](#). Chỉ thị này không nhằm mục đích giải thích rạch ròi về CISADA mà chỉ nhằm làm rõ rằng Bộ Ngoại giao Mỹ sẽ xem xét từng trường hợp hành động có thể bị trừng phạt trên cơ sở thực tế của nó. Tuy nhiên, từ chỉ thị này, có thể nhận ra tư tưởng lớn về CISADA của chính quyền Mỹ và tâm điểm của các chế tài trừng phạt vẫn là việc nhập khẩu các sản phẩm lọc dầu và các mặt hàng được sử dụng để duy trì hoặc mở rộng các nhà máy lọc dầu của Iran.

Trong chỉ thị của Bộ Ngoại giao Mỹ, có một ý kiến cho rằng việc cung cấp bảo hiểm với mức phí bảo hiểm dưới 1 triệu USD có thể không bị coi là một hành động bị trừng phạt. Nhóm Hội Quốc tế (International Group Club) đang tìm cách làm rõ quan điểm của Bộ Ngoại giao Mỹ, dựa trên cơ sở thực tế là đối với hầu hết các tàu biển, tổng phí đóng cho 1 mỗi tàu tham gia bảo hiểm với Hội thường ít hơn con số nói trên.

Tuy nhiên, ngay cả khi việc cấp bảo hiểm của Hội nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của CISADA, thì điều đó cũng không có nghĩa là hoạt động kinh doanh bình thường của một tàu biển đã mua bảo hiểm tất yếu sẽ nằm ngoài phạm vi của luật trừng phạt và một Hội viên vẫn có thể là đối tượng của các chế tài trừng phạt ngay cả khi Hội không phải là đối tượng của các chế tài trừng phạt này.

Mặc dù có chỉ thị chung này của Bộ Ngoại giao Mỹ, song các Hội viên có ý định kinh doanh tàu biển đến Iran hoặc rời Iran, hay hoạt động kinh doanh tại Iran hoặc hợp tác làm ăn với Iran, trong mỗi trường hợp, cần cân nhắc rủi ro của các biện pháp trừng phạt được áp đặt theo các điều khoản rất rộng của CISADA và cần tìm kiếm tư vấn pháp lý trước khi hành động.

Cùng với việc cân nhắc tác động của CISADA, các Hội viên cũng nên xem xét luật của Mỹ đối với các Quốc gia bị chỉ định đặc biệt (SDNs). Chi tiết về SDNs được lưu giữ trong một danh sách của Cục Kiểm soát tài sản nước ngoài (OFAC) trực thuộc Bộ Tài chính Mỹ. Nói chung, luật Mỹ không cho phép các cá nhân và các tổ chức của Mỹ hợp tác kinh doanh với SDNs, nhưng những cá nhân và các tổ chức không phải của Mỹ mà kinh doanh với SDNs có thể thu hút sự chú ý của chính quyền Mỹ, đặc biệt là trong bối cảnh có sự hiện diện của CISADA. Danh mục SDNs không chỉ bao gồm các cá nhân và các tổ chức, mà còn có cả các tàu biển. Các Hội viên nên kiểm tra danh mục SDNs trước khi xúc tiến làm ăn với các cá nhân hoặc tổ chức, hay trước khi thuê những con tàu dính dáng đến lợi ích của Iran, đồng thời nên tham khảo tư vấn pháp lý về ảnh hưởng của những hoạt động kinh doanh này. Danh sách SDNs được OFAC cập nhật thường xuyên tại website

<http://www.treasury.gov/resource-center/sanctions/SDN-List/Pages/default.aspx>.

### **Liên minh châu Âu (EU)**

Các biện pháp trừng phạt mới của EU theo Quy định của Hội đồng châu Âu (Council Regulation) 961/2010 bắt đầu có hiệu lực từ ngày 27 tháng 10 năm 2010.

Các lệnh trừng phạt mới này ảnh hưởng đến các ngành tài chính, bảo hiểm và giao thông vận tải, cũng như các chủ thể có liên quan đến chính phủ và ngành công nghiệp hạt nhân Iran. Các lệnh trừng phạt được áp dụng ở tất cả các nước Thành viên EU. Quy định của EU không cho phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm hoặc tái bảo hiểm cho Chính phủ Iran, cho một cá nhân hay chủ thể người Iran và cho bất kỳ thể nhân hay pháp nhân nào hành động vì lợi ích của hoặc hướng tới một người Iran. Bộ Tài chính Anh cho rằng lệnh cấm này cũng sẽ áp dụng cho dịch vụ tái bảo hiểm do một công ty bảo hiểm của EU cung cấp, trong đó người được bảo hiểm chính là một công ty của Iran, bất kể trụ sở công ty bảo hiểm đặt ở đâu. Lệnh trừng phạt này có những ngoại lệ, trong đó có việc cung cấp dịch vụ bảo hiểm bắt buộc hoặc bảo hiểm bên thứ ba cho những cá nhân hoặc pháp nhân của Iran có trụ sở ở EU; dịch vụ bảo hiểm hoặc tái bảo hiểm cho các cá nhân Iran hành động với tư cách cá nhân (trừ trường hợp các cá nhân này nằm trong danh mục những cá nhân hay pháp nhân có chỉ định đặc biệt); dịch vụ bảo hiểm hay tái bảo hiểm cho chủ tàu, chủ máy bay hay một phương tiện được thuê bởi Chính phủ Iran hay một cá nhân hoặc pháp nhân của Iran. Sau ngày 27 tháng 10 năm 2010, việc gia hạn hay tái tục các hợp đồng bảo hiểm được lập trước ngày này cũng bị cấm vì hành động này được coi là sự cố ý hay chủ tâm tham gia vào bất kỳ hoạt động nào nhằm mục đích phá vỡ lệnh trừng phạt.

Quy định của Hội đồng châu Âu cấm mua bán, vận chuyển hay cung cấp cho Iran các hàng hóa và công nghệ cũng như các trang thiết bị có thể được sử dụng nhằm mục đích trấn áp nội bộ. Quy định cũng áp đặt những hạn chế trong trao đổi buôn bán các thiết bị và công nghệ quan trọng có thể góp phần làm giàu hoặc tái chế hạt nhân, hay các hoạt động liên quan đến nước nặng, cũng như phục vụ việc phát triển các hệ thống vũ khí hạt nhân. Những mặt hàng cấm này được liệt kê trong các Phụ lục I, II, III và IV của Quy định. Lệnh cấm cũng áp dụng cho các loại vũ khí và tất cả các nguyên vật liệu, hàng hóa và công nghệ liên quan khác được liệt kê trong Danh mục quân sự chung (Common Military List)

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:C:2008:098:0001:0032:EN:PDF>.

Việc xuất khẩu tới Iran các hàng hóa hay nguồn lực nói trên dù bắt nguồn từ EU hay không đều phải được phép của nước Thành viên xuất khẩu nằm trong Phụ lục V của Quy định EU. Quy định EU cũng nghiêm cấm hỗ trợ kỹ thuật, các dịch vụ môi giới và hỗ trợ tài chính (bao gồm cả các khoản trợ cấp, các khoản vay và bảo hiểm tín dụng xuất khẩu) liên quan đến việc cung cấp các mặt hàng thuộc danh mục cấm tới Iran. Ngoài ra, việc nhập khẩu và vận chuyển từ Iran các sản phẩm bị cấm được liệt kê trong các Phụ lục I, II và III của Quy định cũng bị cấm.

Cấm buôn bán, cung cấp hay vận chuyển các thiết bị hoặc công nghệ quan trọng cho Iran, cùng với sự hỗ trợ hay tập huấn về kỹ thuật hoặc hỗ trợ tài chính liên quan đến các thiết bị hoặc công nghệ này, để phục vụ việc sản xuất - khai thác dầu thô và khí thiên nhiên, lọc dầu và hóa lỏng khí thiên nhiên.

Việc thu mua dầu - khí của Iran xem ra lại không bị cấm. Quy định của EU tuyên bố các biện pháp trừng phạt của mình là “không nên gây ảnh hưởng đến việc xuất - nhập khẩu dầu hoặc khí từ Iran và vào Iran, bao gồm cả việc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến việc xuất - nhập khẩu đó”.

Trừ khi có sự chấp thuận từ các cơ quan chức năng của nước EU liên quan, nghiêm cấm trợ cấp, hỗ trợ tài chính và cho vay ưu đãi đối với những cá nhân hoặc pháp nhân của Iran, cấm sát nhập hoặc mở rộng, tham gia hoặc thành lập liên doanh với một cá nhân hoặc pháp nhân của Iran. Lệnh cấm áp dụng đối với các thể nhân hoặc pháp nhân của Iran có liên quan đến việc sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa hoặc công nghệ quân sự; chế tạo trang thiết bị phục vụ mục đích trấn áp nội bộ và khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, lọc dầu hoặc hóa lỏng khí thiên nhiên. Lệnh cấm cũng áp dụng đối với các hoạt động khai thác uranium, làm giàu và tái chế uranium, cũng như sản xuất các mặt hàng và công nghệ liên quan đến công nghiệp tên lửa và hạt nhân. Các định chế tài chính trong phạm vi lãnh thổ các nước Thành viên EU hoặc thuộc quyền hạn pháp lý của các nước này không được phép mở văn phòng đại diện hay chi nhánh mới, công ty con hay các tài khoản ngân hàng ở Iran, hoặc thành lập liên doanh với một định chế tài chính hay tín dụng tại Iran.

Các khoản tiền và nguồn lực kinh tế của những cá nhân và pháp nhân được liệt kê tại các Phụ lục VII và VIII của Quy định EU bị đóng băng vì chúng được coi là có dính dáng, có liên quan trực tiếp hoặc hỗ trợ cho sự phát triển các hệ thống vũ khí hạt nhân của Iran.

Có những ngoại lệ liên quan đến việc thanh toán đúng hạn theo quyết định của tòa án, quyết định của trọng tài hay quyết định hành chính, hoặc theo hợp đồng đã ký trước khi xảy ra việc phong tỏa một tài khoản do các lệnh trừng phạt gây ra, với điều kiện các khoản tiền đều được trả vào một tài khoản bị phong tỏa. Được phép thanh toán theo luật định hoặc theo các hợp đồng đã ký trước khi xảy ra tình trạng phong tỏa tài sản của một pháp nhân không liên quan đến các hoạt động bị cấm trong khuôn khổ các lệnh trừng phạt, với điều kiện khoản thanh toán đó không trực tiếp hay gián tiếp gửi cho một cá nhân hay pháp nhân của Iran được chỉ rõ trong các lệnh trừng phạt. Nước Thành viên có liên quan phải thông báo cho Ủy ban trừng phạt về các khoản thanh toán này.

Các khoản tiền được chuyển từ hoặc đến một cá nhân hay pháp nhân Iran ở bất kỳ nơi nào, hay chịu sự kiểm soát trực tiếp hay gián tiếp của một người Iran đều phải được thông báo với cơ quan chức năng của nước Thành viên. Việc vận chuyển các sản phẩm lương thực - thực phẩm, chăm sóc sức khỏe hay các mặt hàng phục vụ mục đích nhân đạo có thể được thực hiện mà không cần cấp phép, song nếu chuyển trên 10.000EUR phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền liên quan của nước Thành viên. Các khoản tiền dưới 40.000EUR có thể được chuyển khoản mà không cần cấp phép trước, nhưng bắt buộc phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền liên quan nếu số lượng trên 10.000EUR. Các khoản tiền trên 40.000EUR phải được cơ quan chức năng liên quan cấp phép trước khi chuyển. Các hoạt động chuyển tiền liên quan, cho dù được thực hiện chỉ trong một giao dịch hay trong nhiều giao dịch liên quan, vì lợi ích của Iran đều phải thông báo cho cơ quan có thẩm quyền liên quan trước khi tiến hành giao dịch và được coi là đã cấp phép trong vòng 4 tuần, nếu không có sự từ chối bằng văn bản. Các nước Thành viên có thể tính phí cấp phép.

Các hãng vận tải hàng hóa từ/đến lãnh thổ hải quan của EU (bao gồm cả Monaco, quần đảo Channel và đảo Man) đến/từ Iran phải cung cấp thông tin bổ sung trước khi tàu cập bến hoặc rời bến. Trên cơ sở những thông tin này, nếu các nước Thành viên cho là có hiện tượng vận chuyển hàng cấm, họ có thể kiểm tra hàng hóa đến hoặc từ Iran và nếu cần, có thể tịch thu và tiêu hủy số hàng hóa đó và bên nhập khẩu/bên xuất khẩu, cá nhân hoặc pháp nhân chịu trách nhiệm cung cấp, buôn bán hoặc vận chuyển hàng hóa phải thanh toán mọi phí tổn.

Cấm công dân các nước Thành viên EU cung cấp hàng hóa hay dịch vụ cho tàu hay tiếp nhiên liệu cho tàu biển thuộc sở hữu của Iran hoặc do Iran trực tiếp hoặc gián tiếp quản lý nếu công dân đó có thông tin tạo cơ sở hợp lý để tin rằng tàu biển đó vận chuyển hàng cấm theo các lệnh trừng phạt chứ không phải các dịch vụ cần thiết cho mục đích nhân đạo.

Không giải quyết mọi khiếu nại liên quan đến bất kỳ hợp đồng hay giao dịch nào chịu ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp từ các lệnh trừng phạt, bao gồm cả các khiếu nại đòi bồi thường hay bất kỳ yêu sách tương tự nào khác, nếu chúng xuất phát từ Chính phủ Iran, từ bất kỳ cá nhân hay pháp nhân được chỉ định nào, cũng như từ bất kỳ cá nhân/pháp nhân nào của Iran hoặc từ các cá nhân/pháp nhân chịu sự kiểm soát của Iran. Các ví dụ được dẫn trong Quy định là các khiếu nại đòi bồi thường hoặc khiếu nại theo cam kết, và đặc biệt là yêu cầu gia hạn hoặc thanh toán cam kết, bảo lãnh hay bồi thường.

Việc phong tỏa các khoản tiền và các nguồn lực kinh tế hay sự từ chối cấp tiền hay các nguồn lực kinh tế cho các pháp nhân theo chỉ định được thực hiện trên tinh thần thiện chí sẽ không làm phát sinh trách nhiệm nếu không có sơ suất.

Những lệnh cấm trong Quy định sẽ không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý nếu các công dân hay công ty của EU được thành lập tại EU không biết và không có lý do hợp lý để nghi ngờ rằng những hành động của họ sẽ vi phạm các lệnh trừng phạt.

Quy định này áp dụng trong lãnh thổ EU, bao gồm cả phạm vi không phận; áp dụng trên bất kỳ máy bay hay tàu biển nào thuộc quyền hạn pháp lý của một nước Thành viên, và áp dụng đối với mọi công dân và pháp nhân của EU được xác lập theo luật của một nước Thành viên. Quy định

cũng áp dụng cho mọi pháp nhân và cá nhân tham gia vào các công đoạn hay toàn bộ quá trình kinh doanh nào được tiến hành ở EU.

## **Các nước khác**

Lệnh trừng phạt Iran ra đời ở nhiều quốc gia khác nhau, trong đó có:

*Úc* - Lệnh áp dụng cho những người sống ở Úc và những người mang quốc tịch Úc sống trong và ngoài phạm vi lãnh thổ của đất nước, cho mọi công ty thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của những đối tượng trên. Luật này cũng áp dụng cho bất kỳ cá nhân nào đang sử dụng tàu biển của Úc để vận chuyển hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ thuộc diện các lệnh trừng phạt của Liên hợp quốc.

*Canada* - Lệnh áp dụng cho những người sống ở Canada và những người mang quốc tịch Canada sống trong và ngoài phạm vi lãnh thổ của đất nước.

*Hàn Quốc* - Lệnh áp dụng cho những cá nhân và pháp nhân của Hàn Quốc.

*Nhật Bản* - Lệnh áp dụng cho những cá nhân và pháp nhân của Nhật Bản.

Danh sách này vẫn còn dài. Các Hội viên ít nhất là nên kiểm tra luật của quốc gia mà họ và nhân viên của họ lựa chọn lập nghiệp hoặc đặt trụ sở hoạt động.

## **Phạm vi bảo hiểm của Hội**

Phạm vi bảo hiểm của Hội liên quan đến các lệnh trừng phạt dựa trên 2 nguyên tắc: *thứ nhất*, Hội và toàn bộ các Hội viên cần được bảo vệ trước nguy cơ Hội cũng bị trừng phạt; và *thứ hai*, không bảo hiểm cho các hoạt động hoặc thương vụ phi pháp. Hai nguyên tắc này được phản ánh chung trong các Quy tắc, đặc biệt là các Quy tắc 19 và 8.

Quy tắc 19 trong các Quy tắc bảo hiểm năm 2011 quy định rằng:

*(1) Không bảo hiểm cho một tàu biển đã mua bảo hiểm đang vận chuyển hàng lậu, đang chạy khỏi vùng bị phong tỏa hoặc đang được sử dụng cho một thương vụ phi pháp, hoặc nếu Ủy ban xác định được rằng việc vận chuyển, kinh doanh, chuyển hành trình hay bất kỳ hoạt động nào khác trên tàu hoặc liên quan đến con tàu đã mua bảo hiểm là không thận trọng, không an toàn, quá nguy hiểm hay bất hợp lý.*

*(2) Trừ phi Ủy ban xác định được điều ngược lại, nếu không, không bảo hiểm cho một con tàu đã mua bảo hiểm đang được Hội viên sử dụng vào mục đích vận chuyển, kinh doanh hoặc chuyển hành trình mà từ đó, theo bất kỳ cách nào, đã đẩy Hội vào nguy cơ trở thành đối tượng bị trừng phạt, ngăn cấm hoặc chịu hành động bất lợi theo bất kỳ hình thức nào của bất kỳ quốc gia hay tổ chức quốc tế hoặc cơ quan chức năng nào khác.*

Ngoại lệ nói chung đối với thương vụ phi pháp được đề cập trong đoạn (1) của Quy tắc sẽ áp dụng trong trường hợp hoạt động thương mại này, xét về tổng thể, là bất hợp pháp trong phạm

vi quyền lực pháp lý của nơi Hội viên đặt trụ sở và/hoặc trong phạm vi quyền lực pháp lý mà hoạt động thương mại được thực hiện. Ví dụ, hành trình đến Iran của một tàu biển từ EU đang vận chuyển hàng cấm như nhiên liệu hạt nhân hay trang thiết bị quan trọng phục vụ cho ngành công nghiệp lọc dầu sẽ cấu thành hoạt động thương mại phi pháp ngay cả khi Hội viên đang sử dụng tàu không phải là một pháp nhân của EU.

Loại trừ chung sẽ không áp dụng khi việc thực hiện một phần hoặc một yếu tố của thương vụ vi phạm luật trừng phạt trong khi tổng thể hoạt động thương mại là hợp pháp không biến Hội thành đối tượng bị trừng phạt. Ví dụ trường hợp một Hội viên không khai báo trước cơ quan chức năng của EU thông tin chi tiết về một hàng hóa được vận chuyển từ EU tới Iran. Ví dụ khác là trường hợp một Hội viên có trụ sở ở EU không thể xin cấp phép để thanh toán chi phí cảng biển vượt quá 40.000EUR cho một pháp nhân của Iran. Tuy vậy, điều quan trọng cần nhớ là số tiền nộp phạt mà một Hội viên phải trả cho hành vi vi phạm đó có thể thu hồi lại từ Hội trên cơ sở tùy ý, và Hội có thể từ chối hoàn lại khoản tiền đó nếu xét thấy Hội viên đó đã không áp dụng các biện pháp hợp lý để ngăn chặn sự vi phạm luật hay quy định liên quan.

Theo CISADA, quan trọng là lệnh trừng phạt không cấm trao đổi buôn bán các sản phẩm lọc dầu với Iran cũng như không cấm hoạt động mà theo quan điểm của chính quyền Mỹ có thể hỗ trợ trực tiếp và đáng kể cho việc sản xuất trong nước các sản phẩm lọc dầu của Iran. Hoạt động thương mại như vậy có thể không được coi là bất hợp pháp theo mục đích của Quy tắc 19(1).

Tuy vậy, CISADA buộc chính quyền Mỹ, cụ thể là Bộ Ngoại giao Mỹ, phải áp đặt các biện pháp trừng phạt nếu thương vụ hoặc hoạt động đó được coi là có thể bị trừng phạt. Chính quyền Mỹ có thể áp dụng các lệnh trừng phạt đó cho cả Hội viên và Hội. Nếu thương vụ hoặc hoạt động của Hội viên đẩy Hội vào các lệnh trừng phạt theo cách này, thì đoạn (2) của Quy tắc 19 sẽ có hiệu lực và sẽ không có bảo hiểm cho thương vụ hoặc hoạt động đó. Mục đích của đoạn này không chỉ nhằm đối phó với rủi ro liên quan đến các luật tương tự như CISADA, mà còn để xử lý mọi tình huống có thể đẩy Hội vào các lệnh trừng phạt do tàu biển đang được sử dụng trong một thương vụ liên quan gây ra. Quy tắc 19(2) không áp dụng trong trường hợp thương vụ có thể đẩy Hội viên, chứ không phải Hội, vào nguy cơ bị trừng phạt.

Thực tế mỗi trường hợp cụ thể sẽ quyết định cách thức áp dụng Quy tắc 19 và chỉ thị áp dụng thực tiễn của nó được trình bày trong phần **Những vấn đề thực tế** (Practicalities) dưới đây.

Quy tắc 8(4) quy định:

*Trong mọi trường hợp, Hội sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với Hội viên về bất kỳ trách nhiệm, chi phí và phí tổn nào mà Hội không thể thu hồi từ các bên theo Thỏa thuận của Nhóm Hội, và/hoặc theo Hợp đồng tái bảo hiểm vượt mức bồi thường của Nhóm Hội hoặc bất kỳ công ty tái bảo hiểm nào khác do việc không thể thu đủ từ các bên tham gia hoặc từ công ty tái bảo hiểm đó vì lý do bị trừng phạt, bị cấm hoặc chịu hành động bất lợi chống lại họ của một nước hay tổ chức quốc tế hoặc cơ quan có thẩm quyền khác; hoặc rủi ro từ đó nếu việc thực hiện thanh toán đó đáng lẽ ra phải do các bên hay công ty tái bảo hiểm nói trên thực hiện. Theo Quy tắc này, khái niệm “không thu đủ” bao gồm nhưng không giới hạn ở việc Hội không thể thu hồi hoặc chậm thu hồi do các bên hay các công ty tái bảo hiểm nói trên phải thanh toán vào một tài*

*khoản chỉ định theo yêu cầu của bất kỳ nhà nước hay tổ chức quốc tế hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác.*

Quy tắc này phản ánh rủi ro mà do có các lệnh trừng phạt, Hội có thể không thu hồi lại được toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào theo các hợp đồng tái bảo hiểm của mình thông qua Nhóm Hội quốc tế (International Group Pool) hoặc chương trình Tái bảo hiểm do Nhóm Hội quốc tế thu xếp (International Group Reinsurance) hay hợp đồng tái bảo hiểm nào đó mà Hội tham gia tùy từng trường hợp cụ thể. Tất cả các hợp đồng bảo vệ này là một phần thiết yếu tạo nên sức mạnh tài chính của Hội và khả năng Hội có thể cung cấp mức bảo lãnh cao cho các Hội viên của mình. Nhiều công ty tái bảo hiểm của Hội, bao gồm cả các Hội trong Nhóm (Group Clubs), là đối tượng ít nhiều phụ thuộc hoặc chịu tác động của CISADA, các Quy định của EU, cũng như các lệnh trừng phạt bổ sung ở đất nước quê hương của họ. Mặc dù ít khả năng xảy ra dự đoán trên, song những tình huống có thể phát sinh khi các công ty tái bảo hiểm đó và/hoặc một hay nhiều Hội trong Nhóm (Pool Club) bị lệnh trừng phạt cản trở việc thanh toán các khoản thu hồi tái bảo hiểm, khoản đóng góp của họ trong Pool hay các khoản bồi thường lớn khác. Hệ quả là, sự thâm hụt trong quá trình Hội thu hồi một khoản tiền của Hội viên theo các hợp đồng tái bảo hiểm này có thể lên tới nhiều triệu USD. Quy tắc 8(4) bảo đảm rằng Hội và toàn bộ Hội viên đều được bảo vệ, mặc dù điều này đồng nghĩa với việc có thể cá nhân một Hội viên không được hoàn lại toàn bộ khoản bồi thường từ Hội, không kể trường hợp chấp thuận khác. Tất cả các Hội khác cũng đã đưa điều khoản tương tự trong các Quy tắc của họ.

### **Các vấn đề thực tiễn**

Do phạm vi rộng của các lệnh trừng phạt ở các hệ thống pháp lý khác nhau, những khó khăn trong cách hiểu cũng như hướng dẫn hạn chế của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho đến nay đã gây nhiều khó khăn cho việc chấp hành luật của các Hội viên, Hội cũng như các công ty bảo hiểm khác. Một cách tiếp cận dựa trên rủi ro nhưng thận trọng lại là cách tốt nhất để khắc phục khó khăn này, và có nhiều cách thiết thực có thể góp phần né tránh hoặc giảm thiểu rủi ro từ việc áp đặt các lệnh trừng phạt, các khoản tiền phạt hay các biện pháp xử phạt.

#### ***1. Biết rõ đối tượng hợp tác kinh doanh***

Lời khuyên ở đây là trước khi ký kết hợp đồng hay hợp tác kinh doanh với các pháp nhân của Iran hay các pháp nhân có thể do các tổ chức của Iran sở hữu hay quản lý, nên kiểm tra xem các đối tượng đó có nằm trong danh mục SDNs của OFAC hay không, và/hoặc có phải là các cá nhân hoặc pháp nhân bị cấm đoán hay bị chỉ định trong các quy định của EU hoặc các luật lệ của nước mà tàu mang quốc tịch hay chính quán của Hội viên hay không. Đặc biệt, cần tiến hành các biện pháp kỹ lưỡng để xác định chủ hàng, người thuê tàu và người nhận hàng, tốt nhất là nên nắm rõ chi tiết thông tin về đối tượng sử dụng cuối cùng ở Iran.

Cần tìm cách nhận ra nhân vật chính hoặc người hưởng lợi phía sau các công ty hay đại lý trực tiếp ký thỏa thuận.

Nếu nảy sinh nghi ngờ, nên nhờ tư vấn pháp lý trước khi tiếp tục tiến xa hơn trong bất kỳ thương vụ dự định nào.

## ***2. Hiểu được thương vụ hay hành trình đã định***

Luật Mỹ cấm xuất - nhập khẩu giữa Iran và Mỹ hoặc do các cá nhân hoặc pháp nhân Mỹ thực hiện bất kể họ đang ở đâu (các lệnh cấm tương tự áp dụng với các nước khác như Cuba, Xyri và Triều Tiên).

CISADA và các quy định của EU có thể áp dụng cho toàn bộ công đoạn vận chuyển từ nơi nhận hàng của chủ hàng ban đầu đến khi chuyển hàng đến người nhận cuối cùng. Các hãng vận tải chỉ đảm nhiệm một phần trong toàn bộ quá trình vận chuyển có thể bị coi là vi phạm một lệnh cấm hoặc là đối tượng của các lệnh trừng phạt.

Như vậy, điều quan trọng là các Hội viên phải nắm được tối đa thông tin về nguồn gốc và đích đến cuối cùng của hàng hóa mà họ dự định vận chuyển, đặc biệt là nơi chuyển tàu, nơi chuyển tiếp hoặc đích đến của hàng hóa. Nếu một Hội viên thực hiện một phần của quá trình vận chuyển một loại hàng hóa mà đích đến cuối cùng là Iran hoặc xuất phát từ Iran, thì Hội viên đó có thể bị trừng phạt nếu hàng hóa hoặc toàn bộ quá trình vận chuyển bị cấm hoặc là đối tượng của các lệnh trừng phạt, và nếu Hội viên đó đã biết hoặc đáng lẽ nên biết cả hàng hóa và nguồn gốc cũng như đích đến cuối cùng của hàng hóa đó.

Nếu nảy sinh nghi ngờ về phạm vi vận chuyển và đích đến có phải là Iran hay không, nên tìm kiếm tư vấn pháp lý.

## ***3. Hiểu về hàng hóa***

Trước khi chấp nhận bất kỳ hàng hóa nào có đích đến là Iran và vận dụng các hướng dẫn mới nhất của Bộ Ngoại giao Mỹ, các Hội viên cần kiểm tra xem liệu đó có phải là một sản phẩm lọc dầu xuất hiện trong CISADA và liệu hàng hóa đó có thuộc diện định nghĩa rộng hơn về hàng hóa của CISADA mà có thể trực tiếp hay gián tiếp tạo điều kiện cho việc sản xuất trong nước các sản phẩm lọc dầu của Iran, hoặc làm tăng đáng kể khả năng Iran có thể nhập khẩu các sản phẩm như thế hay không. Nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Ngoại giao Mỹ sẽ có ích trong việc này. Nếu còn nghi ngờ, hãy tìm kiếm tư vấn pháp lý.

Tương tự, cần kiểm tra các mặt hàng được liệt kê chi tiết trong các Phụ lục I, II, III và IV, thuộc Quy định 961/2010 của EU. Thông tin về các mặt hàng bị cấm theo Quy định này đều mang tính chuyên môn, và nếu còn nghi ngờ, hãy tìm kiếm tư vấn chuyên môn hoặc pháp lý. Nếu hàng hóa chứa vũ khí, hãy tham khảo Danh mục quân sự chung.

## ***4. Thẩm quyền tài phán***

Các Hội viên cần xem xét lệnh trừng phạt có thể áp dụng như thế nào đối với họ, công ty con và công ty mẹ của họ, cũng như xem xét các tàu biển để xác định địa điểm đăng ký, hoạt động, đặt trụ sở, trú quán hoặc thiết lập của các công ty tàu biển đó. Quốc tịch của tàu cũng là một nhân tố liên quan tương tự như quốc tịch của thủy thủ đoàn và các chỉ huy trên tàu. Có thể một công ty trong tập đoàn tiến hành một thương vụ nào đó với Iran thì hợp pháp nhưng các công ty khác hoặc thủy thủ đoàn làm như vậy lại là không hợp pháp.



## **5. Thanh toán**

Nhiều ngân hàng đã từ chối thực hiện thanh toán và thu nhận các khoản tiền liên quan đến Iran hoặc lợi ích của Iran theo bất kỳ cách nào. Thách thức này không chỉ tăng nguy cơ làm gián đoạn việc thanh toán cho các giao dịch thông thường của Hội viên như phí đại lý, phí nhiên liệu và các chi phí khác; mà còn ảnh hưởng đến khả năng thanh toán các khiếu nại của Hội cũng như cung cấp các khoản bảo lãnh để tránh việc bắt giữ tàu đã được bảo hiểm hoặc để giải phóng một con tàu khỏi tình trạng bắt giữ. Vì vậy, khả năng Hội có thể ứng phó với một khiếu nại hay cung cấp bảo lãnh có thể bị hạn chế, hoặc trong những trường hợp đặc biệt có thể bị vô hiệu hóa. Theo các yêu cầu cấp phép hiện nay trong Quy định 961/2010 của EU, đối với đề nghị thanh toán vượt quá số tiền 40.000EUR, người đề nghị phải chờ 4 tuần mới được cấp phép trong trường hợp đề nghị được chấp nhận mặc dù có thể có trường hợp được cấp phép sớm hơn nếu có yêu cầu đặc biệt.

## **6. Bảo lãnh**

Hiện nay, hầu như không có các bảo lãnh ngân hàng dành cho đối tượng đề nghị bảo lãnh là người Iran. Thư bảo lãnh của Hội có thể yêu cầu cấp phép bảo lãnh trước khi các bên đề nghị bảo lãnh cam kết thanh toán. Hội phải xin chỉ thị từ cơ quan chức năng liên quan đến bất kỳ khoản thanh toán nào thuộc lợi ích của Iran với số tiền vượt quá 40.000EUR.

## **Kết luận**

Có nhiều loại hình luật pháp khác nhau đặt ra với Hội, gây khó khăn cho Hội trong việc đảm bảo rằng Hội cũng như toàn bộ các Hội viên của mình không trở thành đối tượng của các lệnh trừng phạt hay của tình trạng không thể thu hồi hết các khoản tái bảo hiểm. Nhưng đồng thời, tính đa dạng của luật cũng có thể bảo đảm duy trì ở một chừng mực tối đa mà luật cho phép sự bảo lãnh và các dịch vụ dành cho các Hội viên kinh doanh hợp pháp với Iran và không đẩy Hội vào các lệnh trừng phạt.

Vì vậy, các Hội viên được khuyến khích trao đổi càng sớm càng tốt với Hội về hoạt động kinh doanh với Iran hay các tổ chức của Iran để có thể đánh giá và giải quyết hợp lý phạm vi rủi ro của các lệnh trừng phạt và những hạn chế phát sinh từ luật trừng phạt.

Trân trọng,

Thay mặt: **West of England Insurance Services (Luxembourg) S.A.**

(Với tư cách là các Quản lý)

**R J B Searle**

(Giám đốc)